

ĐỀ CƯƠNG
XÂY DỰNG BÁO CÁO KIỂM TRA CÔNG TÁC PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG CẤP XÃ
ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2021

*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-HĐPH ngày tháng năm 2021
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện Điện Biên)*

I. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật

- Công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch PBGDPL năm 2021 của địa phương, đơn vị; ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của cấp trên về PBGDPL;

- Việc chỉ đạo, tổ chức tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 – 2021; triển khai thực hiện một số chương trình, đề án PBGDPL.

2. Việc ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai công tác hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 của địa phương.

3. Công tác tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, qua đó đề ra những biện pháp, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương.

(Đề nghị nêu rõ số lượng, loại văn bản đã ban hành).

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác phổ biến, giáo dục, pháp luật

1.1. Kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật

Nêu rõ số lượng các văn bản pháp luật, nội dung đã được phổ biến, quán triệt; hình thức thực hiện; thời điểm thực hiện; đối tượng; số lượng người tham gia. Trong đó:

- Kết quả phổ biến các văn bản pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý, nhất là các văn bản pháp luật mới ban hành trong năm 2020, 2021;

- Kết quả đợt cao điểm PBGDPL về đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

- Kết quả thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL: Đề án “*Tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Công ước của Liên hợp*

quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn; Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021”; lồng ghép triển khai công tác PBGDPL với các chương trình, đề án, phong trào khác như chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phòng chống tội phạm, ma túy... và các chương trình, đề án, phong trào theo chỉ đạo của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương

- Kết quả triển khai thực hiện các Chương trình phối hợp PBGDPL tại các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương;

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Pháp luật” năm 2021 tại cơ quan, đơn vị;

- Kết quả tổ chức triển khai, tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do các cấp phát động; biên soạn, phát hành, cấp phát các tài liệu PBGDPL;

- Kết quả PBGDPL cho đối tượng đặc thù;

- Kết quả công tác PBGDPL trong nhà trường và các cơ sở giáo dục.

1.2. Việc củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của HĐPH PBGDPL cấp huyện theo Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (nêu rõ số lượng thành viên HĐPH được củng cố, kiện toàn của địa phương, đơn vị (nếu có)).

Đánh giá về công tác củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL của đơn, địa phương vị mình (nêu rõ số lượng, kết quả hoạt động của lực lượng làm công tác PBGDPL, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật); việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng PBGDPL và đảm bảo cơ sở vật chất cho đội ngũ làm công tác PBGDPL.

1.3. Kết quả xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật.

1.4. Việc đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL; xác định những hình thức PBGDPL đạt hiệu quả cao, mô hình hay cần được nhân rộng; việc thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL.

1.5. Đánh giá chung hiệu quả công tác PBGDPL trên địa bàn.

2. Công tác hòa giải ở cơ sở

- Việc quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở; triển khai thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” (theo Kế hoạch số 1439/KH-UBND ngày 09/8/2019 của UBND huyện); triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 162/CTPH-TANDTC-BTP ngày 08/4/2019 giữa Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp về PBGDPL và hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2019-2023 và Chương trình phối hợp giữa Tòa án nhân dân huyện với Phòng Tư pháp về PBGDPL và hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2020 – 2023;

- Công tác củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý về công tác hòa giải; tổ hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên (*Số lượng tổ hòa giải; số lượng hòa giải viên, cơ cấu thành phần tổ hòa giải; trình độ chuyên môn và mức độ am hiểu pháp luật của các hòa giải viên; số lượng tập huấn viên*); kết quả công tác bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở;

- Số lượng vụ hòa giải đã tiếp nhận và thực hiện hòa giải (*trong đó nêu rõ: số vụ việc hòa giải đã tiếp nhận, số vụ hòa giải thành, số vụ hòa giải không thành, số vụ đang hòa giải, số vụ chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết*); các lĩnh vực chủ yếu đã hòa giải;

- Việc bảo đảm kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của tổ hòa giải; thực hiện chế độ chi cho các vụ hòa giải và các nội dung liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở; hỗ trợ sổ sách, tài liệu cho hoạt động của Tổ hòa giải;...

3. Công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn (cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; việc quán triệt nội dung Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

- Tình hình thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật; số liệu về xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4. Việc đảm bảo các điều kiện cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Công tác quản lý, sử dụng kinh phí; số kinh phí thực chi cho hoạt động PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (*kể cả các nguồn hỗ trợ, tài trợ, lồng ghép với chương trình, đề án khác*).

5. Đánh giá chung

5.1. Ưu điểm

Đánh giá những kết quả đã đạt được; hiệu quả công tác tuyên truyền PBGDPL; sự chuyển biến về nhận thức trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; tác động tích cực của công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

5.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Đánh giá những tồn tại, hạn chế, những việc chưa làm được trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương; những khó khăn, vướng mắc cần tập trung xử lý, tháo gỡ.
- Nguyên nhân chủ quan, khách quan của hạn chế, tồn tại.

III. Kiến nghị, đề xuất

Nêu rõ những kiến nghị, đề xuất các giải pháp đối với các cấp có thẩm quyền (cấp Tỉnh và huyện) nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cũng như việc phát huy vai trò của tuyên truyền viên pháp luật trong thời gian tới./.